GIÁO DỤC BẢN SẮC VĂN HOÁ VIỆT NAM CHO SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Lê Thị Hồng Thanh
Trung tâm Đào tạo thường xuyên, Trường Đại học Điện lực

Tóm tắt: *Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên không chỉ góp phần bảo tồn giá trị truyền thống mà còn nâng cao năng lực hội nhập, xây dựng hình ảnh quốc gia trong mắt bạn bè quốc tế. Bài báo tập trung phân tích cơ sở lý luận về bản sắc văn hóa và giáo dục văn hóa, đánh giá thực trạng giáo dục bản sắc văn hóa Việt Nam cho sinh viên hiện nay, đặc biệt trong các cơ sở đào tạo ngành du lịch – dịch vụ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế.*

Từ khóa: *bản sắc văn hóa, giáo dục văn hóa, sinh viên, hội nhập quốc tế, du lịch*

EDUCATING STUDENTS ON VIETNAMESE CULTURAL IDENTITY IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL INTEGRATION

Abstract: *In the context of increasing globalization and international integration, preserving and promoting national cultural identity has become an urgent requirement for every country. For Vietnam, educating students on cultural identity not only contributes to preserving traditional values but also enhances integration capacity and builds a positive national image in the eyes of the international community. This paper focuses on analyzing the theoretical basis of cultural identity and cultural education, assessing the current state of Vietnamese cultural identity education for students, especially in tourism and service training institutions, and proposing some solutions to improve the effectiveness of education in the context of international integration.*

Keywords*: cultural identity, cultural education, students, international integration, tourism*

Nhận bài: 11/05/2026 Phản biện: 11/06/2026 Duyệt đăng: 14/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, các quốc gia ngày càng tăng cường giao lưu, hợp tác trên nhiều lĩnh vực, trong đó văn hóa đóng vai trò vừa là cầu nối vừa là động lực phát triển. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt trong bối cảnh các giá trị văn hóa ngoại lai du nhập mạnh mẽ thông qua công nghệ số và truyền thông toàn cầu.

Việt Nam là quốc gia có nền văn hóa lâu đời, đa dạng và giàu bản sắc. Bản sắc văn hóa Việt Nam được thể hiện qua hệ giá trị truyền thống, phong tục tập quán, ngôn ngữ, tín ngưỡng, nghệ thuật và lối sống. Trong bối cảnh hội nhập, việc giáo dục bản sắc văn hóa cho thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên, trở thành nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững về văn hóa và con người.

Sinh viên là lực lượng trí thức trẻ, có khả năng tiếp thu nhanh các xu hướng mới, đồng thời cũng là đối tượng dễ bị tác động bởi các trào lưu văn hóa ngoại lai. Do đó, nếu không được định hướng đúng đắn, sinh viên có thể mất dần ý thức về giá trị văn hóa dân tộc. Ngược lại, nếu được giáo dục tốt, họ sẽ trở thành lực lượng nòng cốt trong việc gìn giữ và quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Giáo dục bản sắc văn hóa trong nhà trường

Giáo dục bản sắc văn hóa trong nhà trường là quá trình có mục đích, có tổ chức nhằm hình thành ở người học nhận thức, thái độ và hành vi phù hợp với các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời giúp họ có khả năng tiếp biến có chọn lọc các giá trị văn hóa nhân loại. Đây không chỉ là việc truyền đạt tri thức về văn hóa, mà còn là quá trình "nội tâm hóa" các giá trị văn hóa, làm cho chúng trở thành một phần trong nhân cách của người học.

Về phương diện lý luận, bản sắc văn hóa được hiểu là tổng thể những giá trị đặc trưng, bền vững, được hình thành và tích lũy trong suốt tiến trình lịch sử của một dân tộc, thể hiện qua ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật, lối sống và hệ giá trị xã hội. Do đó, giáo dục bản sắc văn hóa trong nhà trường cần hướng tới việc bảo tồn, phát huy những giá trị cốt lõi như: lòng yêu nước, tinh thần cộng đồng, đạo lý "uống nước nhớ nguồn", tính cần cù, sáng tạo, nhân ái và ý thức trách nhiệm xã hội.

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, giáo dục bản sắc văn hóa không thể tiếp cận theo hướng áp đặt hay truyền thụ một chiều, mà cần chuyển sang mô hình giáo dục phát triển năng lực. Theo đó, người học không chỉ "biết về văn hóa" mà còn

cần "hiểu", "trân trọng" và "vận dụng" các giá trị văn hóa trong đời sống và nghề nghiệp. Điều này đòi hỏi sự đổi mới cả về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Về nội dung, giáo dục bản sắc văn hóa cần được tích hợp linh hoạt trong nhiều học phần, từ các môn khoa học xã hội và nhân văn đến các môn chuyên ngành. Nội dung không chỉ dừng lại ở việc giới thiệu các yếu tố văn hóa truyền thống mà còn cần phân tích sự biến đổi của văn hóa trong bối cảnh hiện đại, qua đó giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện và động về văn hóa.

Về phương pháp, cần chú trọng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học theo tình huống, học tập trải nghiệm, thảo luận nhóm… nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và khả năng phản biện của sinh viên. Đặc biệt, việc gắn lý luận với thực tiễn thông qua các hoạt động trải nghiệm văn hóa sẽ giúp người học có cơ hội "sống trong văn hóa", từ đó hình thành nhận thức sâu sắc và bền vững hơn.

Về môi trường giáo dục, nhà trường cần xây dựng một không gian văn hóa lành mạnh, giàu bản sắc, nơi các giá trị văn hóa được thể hiện không chỉ trong nội dung giảng dạy mà còn trong cách ứng xử, giao tiếp, tổ chức hoạt động và đời sống học đường. Chính môi trường này sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành và củng cố bản sắc văn hóa cho sinh viên.

2.2. Vai trò của giáo dục văn hóa trong bối cảnh hội nhập

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, giáo dục văn hóa giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc định hướng giá trị, bảo vệ bản sắc dân tộc và nâng cao năng lực thích ứng của con người trước những biến đổi nhanh chóng của xã hội.

Thứ nhất, giáo dục văn hóa góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc. Hội nhập quốc tế tạo điều kiện cho các nền văn hóa giao lưu, tiếp biến, nhưng đồng thời cũng đặt ra nguy cơ "hòa tan văn hóa" nếu thiếu bản lĩnh và định hướng. Thông qua giáo dục văn hóa, sinh viên được trang bị hệ giá trị cốt lõi của dân tộc, từ đó hình thành ý thức tự tôn, tự hào và trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ hai, giáo dục văn hóa giúp hình thành năng lực hội nhập và giao tiếp liên văn hóa. Trong môi trường đa văn hóa, việc hiểu biết và tôn trọng sự khác biệt văn hóa là điều kiện tiên quyết để hợp tác và phát triển. Giáo dục văn hóa không chỉ giúp sinh viên hiểu về văn hóa dân tộc mình mà còn trang bị cho họ khả năng nhận diện, so sánh và thích ứng với các nền văn hóa khác. Đây là một trong những năng lực cốt lõi của công dân toàn cầu trong thế kỷ XXI.

Thứ ba, giáo dục văn hóa góp phần định hướng giá trị và lối sống cho sinh viên. Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và sự đa dạng của các hệ giá trị, sinh viên dễ bị tác động bởi những xu hướng tiêu cực hoặc lệch chuẩn. Giáo dục văn hóa đóng vai trò như một "bộ lọc", giúp người học tiếp nhận có chọn lọc các giá trị mới, đồng thời giữ vững những chuẩn mực đạo đức và văn hóa truyền thống.

Thứ tư, giáo dục văn hóa tạo nền tảng cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong nền kinh tế tri thức, con người không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn cần phẩm chất văn hóa, đạo đức và kỹ năng xã hội. Những yếu tố này giúp nâng cao khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, tăng cường hiệu quả hợp tác và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Thứ năm, giáo dục văn hóa góp phần quảng bá hình ảnh và giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới. Sinh viên, với tư cách là lực lượng trí thức trẻ, có thể trở thành những "đại sứ văn hóa", lan tỏa các giá trị tốt đẹp của dân tộc thông qua học tập, giao lưu và hợp tác quốc tế. Điều này không chỉ nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế mà còn góp phần thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên

2.3.1. Tích hợp giáo dục bản sắc văn hoá vào chương trình đào tạo theo hướng liên ngành và thực tiễn hóa

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, giáo dục bản sắc văn hóa Việt Nam cho sinh viên không thể chỉ được triển khai như một nội dung độc lập trong một vài học phần lý thuyết mà cần được tích hợp một cách hệ thống, xuyên suốt trong chương trình đào tạo theo hướng liên ngành và gắn với thực tiễn. Cách tiếp cận này cho phép chuyển hóa bản sắc văn hóa từ "tri thức tĩnh" thành "năng lực sống", giúp sinh viên không chỉ hiểu mà còn vận dụng được các giá trị văn hóa trong học tập, nghề nghiệp và đời sống xã hội.

Trước hết, tính liên ngành là yêu cầu tất yếu trong thiết kế chương trình nhằm phản ánh đúng bản chất đa chiều của văn hóa. Bản sắc văn hóa Việt Nam không chỉ tồn tại trong các lĩnh vực như lịch sử, văn học hay nghệ thuật mà còn hiện diện trong kinh tế, du lịch, kinh doanh, truyền thông và cả hành vi ứng xử nghề nghiệp. Vì vậy, cần tích hợp nội dung giáo dục văn hóa vào nhiều học phần khác nhau như: cơ sở văn hóa Việt Nam, văn hóa du lịch, giao tiếp liên văn hóa, quản trị dịch

vụ, marketing văn hóa… Đối với sinh viên ngành khách sạn – du lịch, việc lồng ghép các yếu tố văn hóa truyền thống vào nội dung đào tạo không chỉ giúp nâng cao hiểu biết mà còn trực tiếp hình thành năng lực nghề nghiệp như thiết kế sản phẩm du lịch mang bản sắc Việt, tổ chức sự kiện văn hóa, hay xây dựng trải nghiệm dịch vụ gắn với giá trị địa phương. Sự tích hợp này giúp sinh viên nhận thức rõ rằng bản sắc văn hóa không phải là yếu tố "bổ trợ" mà chính là nguồn lực cốt lõi tạo nên lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Bên cạnh đó, việc thực tiễn hóa nội dung giáo dục đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao hiệu quả tiếp nhận của sinh viên. Nếu chương trình đào tạo chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức lý thuyết thì rất khó tạo ra sự chuyển biến về thái độ và hành vi văn hóa. Do đó, cần thiết kế các hoạt động học tập gắn với thực tiễn như dự án học tập (project-based learning), nghiên cứu tình huống (case study), hoặc các nhiệm vụ học tập gắn với cộng đồng (service learning). Ví dụ, sinh viên có thể thực hiện các dự án khảo sát và quảng bá văn hóa địa phương, xây dựng sản phẩm truyền thông giới thiệu di sản văn hóa, hoặc tham gia tổ chức các sự kiện văn hóa – du lịch. Thông qua quá trình này, sinh viên không chỉ tiếp cận văn hóa dưới góc độ quan sát mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình tái tạo và lan tỏa giá trị văn hóa, từ đó hình thành sự gắn bó và trách nhiệm đối với việc bảo tồn bản sắc dân tộc.

Ngoài ra, việc tích hợp giáo dục bản sắc văn hóa cần gắn với định hướng phát triển năng lực toàn diện cho sinh viên, đặc biệt là năng lực liên văn hóa trong bối cảnh hội nhập. Điều này đòi hỏi chương trình đào tạo không chỉ giúp sinh viên hiểu về văn hóa Việt Nam mà còn biết cách so sánh, đối chiếu với các nền văn hóa khác, từ đó hình thành khả năng thích ứng linh hoạt trong môi trường đa văn hóa. Việc tổ chức các học phần hoặc chuyên đề về giao tiếp liên văn hóa, kết hợp với các hoạt động trao đổi sinh viên quốc tế, sẽ tạo điều kiện để người học "thử nghiệm" bản sắc của mình trong môi trường toàn cầu, qua đó củng cố bản lĩnh văn hóa và khả năng hội nhập.

2.3.2. Tăng cường hoạt động trải nghiệm và xây dựng môi trường văn hoá trong nhà trường

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc giáo dục bản sắc văn hóa Việt Nam cho sinh viên sẽ khó đạt hiệu quả nếu chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức lý thuyết mà thiếu đi sự gắn kết với trải nghiệm thực tiễn và môi trường văn hóa sống động. Do đó, tăng cường các hoạt động trải nghiệm đồng thời xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường trở thành một giải pháp có ý nghĩa then chốt, góp phần chuyển hóa nhận thức thành cảm xúc, thái độ và hành vi văn hóa bền vững. Trước hết, hoạt động trải nghiệm giúp sinh viên "sống trong văn hóa" thay vì chỉ "học về văn hóa", thông qua việc trực tiếp tham gia vào các không gian và thực hành văn hóa như tham quan di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, bảo tàng, lễ hội dân gian hay các chương trình giao lưu văn hóa; chính sự tiếp xúc trực tiếp này tạo ra những ấn tượng sâu sắc, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và ý thức gìn giữ bản sắc. Không chỉ dừng lại ở việc tham quan, các hoạt động cần được thiết kế theo hướng có mục tiêu học tập rõ ràng như thực hiện dự án trải nghiệm, viết nhật ký văn hóa, xây dựng sản phẩm truyền thông hoặc tổ chức sự kiện, qua đó giúp sinh viên chủ động khám phá, phân tích và tái hiện các giá trị văn hóa dưới góc nhìn của người trẻ.

Song song với hoạt động trải nghiệm, việc xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường đóng vai trò như một "hệ sinh thái giáo dục mềm", nơi các giá trị văn hóa được thẩm thấu một cách tự nhiên, liên tục và lâu dài. Môi trường này cần được thể hiện qua nhiều phương diện như không gian vật chất (bài trí cảnh quan, biểu tượng văn hóa, khu trưng bày), môi trường giao tiếp (ứng xử văn hóa giữa giảng viên – sinh viên – cán bộ), và môi trường hoạt động (các câu lạc bộ, diễn đàn, sự kiện văn hóa). Khi sinh viên được học tập và sinh hoạt trong một không gian giàu bản sắc, họ sẽ dần hình thành thói quen, chuẩn mực và hành vi phù hợp với giá trị văn hóa dân tộc. Đặc biệt, các hoạt động ngoại khóa như ngày hội văn hóa, cuộc thi tìm hiểu văn hóa Việt Nam, liên hoan ẩm thực, trình diễn trang phục truyền thống hay các câu lạc bộ nghệ thuật dân gian (hát chèo, cải lương, dân ca…) không chỉ tạo sân chơi bổ ích mà còn góp phần lan tỏa và tái sinh các giá trị văn hóa trong đời sống sinh viên.

Một điểm quan trọng khác là cần gắn hoạt động trải nghiệm và môi trường văn hóa với yếu tố hội nhập, nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực liên văn hóa. Các chương trình giao lưu với sinh viên quốc tế, tuần lễ văn hóa đa quốc gia, hoặc các dự án hợp tác quốc tế sẽ tạo điều kiện để sinh viên đặt văn hóa Việt Nam trong tương quan so sánh với các nền văn hóa khác, từ đó nhận diện rõ hơn giá trị riêng và củng cố bản lĩnh văn hóa. Quá trình này không chỉ giúp sinh viên tự tin giới thiệu văn hóa dân tộc mà còn rèn luyện khả năng tiếp nhận có chọn lọc các yếu tố văn hóa ngoại lai, tránh tình trạng "hòa tan" trong toàn cầu hóa.

2.3.3. Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục bản sắc văn hoá

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ số vào giáo dục bản sắc văn hóa Việt Nam không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu quả, mở rộng phạm vi và đổi mới phương thức tiếp cận của sinh viên đối với các giá trị văn hóa dân tộc. Trước hết, công nghệ số cho phép "số hóa" và "trực quan hóa" các giá trị văn hóa vốn mang tính trừu tượng hoặc khó tiếp cận trong thực tế, thông qua các học liệu đa phương tiện như video, podcast, infographic, bảo tàng ảo hay công nghệ thực tế ảo (VR/AR). Nhờ đó, sinh viên có thể khám phá di sản văn hóa, kiến trúc, lễ hội hay đời sống truyền thống một cách sinh động, linh hoạt mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian; điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc khơi gợi hứng thú học tập và tăng cường khả năng ghi nhớ, cảm thụ văn hóa.

Bên cạnh đó, các nền tảng học tập trực tuyến (LMS), lớp học số và mạng xã hội học thuật tạo điều kiện để tích hợp nội dung giáo dục văn hóa vào quá trình dạy học một cách linh hoạt và cá nhân hóa. Giảng viên có thể thiết kế các học phần e-learning, diễn đàn thảo luận, bài tập tương tác hoặc dự án số hóa nội dung văn hóa, từ đó khuyến khích sinh viên chủ động tìm hiểu, chia sẻ và sáng tạo các sản phẩm liên quan đến bản sắc văn hóa Việt Nam như video giới thiệu di sản, blog văn hóa, hoặc chiến dịch truyền thông số. Quá trình này không chỉ giúp người học tiếp nhận kiến thức mà còn tham gia vào việc "tái tạo" và "lan tỏa" văn hóa trong môi trường số – nơi có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức và hành vi của giới trẻ hiện nay.

Một khía cạnh quan trọng khác của ứng dụng công nghệ số là góp phần hình thành năng lực văn hóa số (digital cultural competence) cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập. Trong môi trường thông tin toàn cầu, sinh viên thường xuyên tiếp xúc với nhiều luồng văn hóa khác nhau, bao gồm cả những yếu tố tích cực và tiêu cực; do đó, việc trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá và chọn lọc thông tin trở nên hết sức cần thiết. Thông qua các hoạt động học tập có định hướng như phân tích nội dung văn hóa trên mạng xã hội, so sánh biểu hiện văn hóa giữa các quốc gia, hoặc đánh giá tính xác thực của thông tin văn hóa số, sinh viên sẽ dần hình thành "bộ lọc văn hóa", từ đó tiếp nhận có chọn lọc các giá trị ngoại lai và giữ vững bản sắc dân tộc.

Tuy nhiên, để ứng dụng công nghệ số đạt hiệu quả, cần có sự đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, học liệu số và năng lực số của đội ngũ giảng viên. Giảng viên không chỉ đóng vai trò là người truyền đạt mà còn là người thiết kế trải nghiệm học tập số, hướng dẫn và định hướng cho sinh viên trong quá trình tiếp cận và sử dụng công nghệ. Đồng thời, nhà trường cần xây dựng chiến lược phát triển học liệu số về văn hóa Việt Nam, đảm bảo tính chính xác, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm của người học.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, giáo dục bản sắc văn hóa Việt Nam cho sinh viên không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là nền tảng quan trọng để phát triển con người toàn diện và bền vững. Thông qua việc phân tích cơ sở lý luận, vai trò và thực trạng, bài báo khẳng định rằng giáo dục văn hóa góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc, định hướng giá trị và nâng cao năng lực hội nhập cho sinh viên.

Để nâng cao hiệu quả, cần triển khai đồng bộ các giải pháp như tích hợp nội dung văn hóa theo hướng liên ngành và thực tiễn, tăng cường hoạt động trải nghiệm và xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy. Khi được tổ chức một cách khoa học và linh hoạt, giáo dục bản sắc văn hóa sẽ giúp sinh viên không chỉ "hiểu" mà còn "sống" và "lan tỏa" các giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Trần Ngọc Thêm (1999), Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục.

Phan Ngọc (2004), Bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB Văn hóa Thông tin.UNESCO (2001), Universal Declaration on Cultural Diversity.

Nguyễn Quang Uẩn (2007), Tâm lý học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.